

CHẤT VẤN CỦA QUỐC HỘI - CÔNG CỤ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC VÀ BẢO ĐẢM MINH BẠCH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

HỒ THỊ HƯƠNG*

Chất vấn là công cụ giám sát quan trọng giúp kiểm soát quyền lực nhà nước, nâng cao trách nhiệm giải trình và bảo đảm minh bạch trong quản lý. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy, chất lượng chất vấn còn hạn chế, nhiều câu hỏi chất vấn mang tính hình thức, trả lời thiếu cụ thể và việc giám sát sau chất vấn chưa được thực hiện chặt chẽ dẫn đến một số cam kết không được hoàn thành. Để nâng cao hiệu quả, cần cải thiện kỹ năng đại biểu, đổi mới quy trình chất vấn, giám sát chặt chẽ các cam kết sau chất vấn, phát huy vai trò giám sát của công chúng và truyền thông. Khi được triển khai đúng cách, chất vấn không chỉ ngăn ngừa lạm quyền mà còn củng cố niềm tin của người dân, góp phần xây dựng chính quyền minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả.

Từ khóa: Chất vấn; Quốc hội; kiểm soát quyền lực; tính minh bạch; quản lý nhà nước.

Questioning is a vital oversight tool that helps control state power, enhance accountability, and ensure transparency in governance. However, current practices reveal limitations in the quality of questioning, with many inquiries being superficial, responses lacking specificity, and post-questioning oversight being insufficient. These issues have led to unfulfilled commitments. To improve effectiveness, it is necessary to enhance the skills of National Assembly deputies, reform the questioning process, closely monitor post-questioning commitments, and promote the oversight role of the public and media. When properly implemented, parliamentary questioning helps prevent power abuse, reinforces public trust, and contributes to building a transparent, accountable, and effective government.

Keywords: Questioning; National Assembly; power oversight; transparency; state management.

NGÀY NHẬN: 27/02/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/3/2025

NGÀY DUYỆT: 16/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.351.2025.1143>

1. Đặt vấn đề

Trong nhà nước pháp quyền, minh bạch và trách nhiệm giải trình là yếu tố then chốt xây dựng niềm tin giữa chính quyền và Nhân dân. Chất vấn không chỉ là hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước mà còn là biểu hiện của nền dân chủ hiệu quả.

Thông qua chất vấn, các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền phải giải trình rõ ràng về quyết định, hành động, tăng cường kiểm soát quyền lực và thúc đẩy quản lý minh bạch.

* NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tại Việt Nam, hoạt động chất vấn ngày càng khẳng định vai trò trong giải quyết vấn đề xã hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, một số phiên chất vấn còn hình thức, người bị chất vấn đôi khi trả lời chưa thỏa đáng hoặc né tránh trách nhiệm, do đó, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và hiệu quả chất vấn để đáp ứng yêu cầu xã hội và kỳ vọng của Nhân dân.

2. Khái quát về hoạt động chất vấn

Một là, về vị trí pháp lý của chất vấn.

Điều 80 *Hiến pháp* năm 2013 quy định đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tổng Kiểm toán nhà nước. Người bị chất vấn phải trả lời trước Quốc hội tại kỳ họp hoặc trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội giữa hai kỳ họp; trường hợp cần thiết, được trả lời bằng văn bản. Đại biểu cũng có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Điều 32 *Lược đồ Tổ chức Quốc hội* năm 2014 bổ sung quy định về quyền chất vấn lại nếu đại biểu không đồng ý với câu trả lời. Khoản 7 Điều 2 *Lược đồ Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015 định nghĩa: “Chất vấn là việc đại biểu nêu vấn đề thuộc trách nhiệm của các chức danh nêu trên và yêu cầu họ trả lời về các vấn đề trong thẩm quyền, trách nhiệm”.

Như vậy, chất vấn là hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu quả của Quốc hội đối với các nhánh quyền lực khác. Mục đích của chất vấn là kiểm tra năng lực của lãnh đạo quản lý trong việc nắm bắt và điều chỉnh lĩnh vực được phân công, từ đó, Quốc hội thể hiện sự tín nhiệm hoặc không tín nhiệm, buộc người đứng đầu các nhánh quyền lực hoạt động trách nhiệm hơn hoặc từ chức nếu không hiệu quả.

Hai là, về đặc điểm hoạt động chất vấn.

(1) Chất vấn mang tính trực tiếp. Đại biểu cơ quan quyền lực nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân) đặt câu hỏi cụ thể với cá nhân, cơ quan nhà nước về trách nhiệm quản lý, điều hành. Câu hỏi thường tập trung vào vấn đề nổi cộm, yêu cầu trả lời ngay tại phiên họp hoặc trong thời gian ngắn, bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch và giúp cơ quan quyền lực nắm bắt thông tin kịp thời.

(2) Tính công khai. Phiên chất vấn thường được tổ chức công khai với sự theo dõi của công chúng qua báo chí, truyền thông. Điều này thúc đẩy trách nhiệm giải trình và tạo cơ hội để người dân, xã hội giám sát hoạt động cơ quan nhà nước.

(3) Chất vấn đa dạng, linh hoạt về nội dung, phù hợp với từng thời điểm, bối cảnh. Nội dung câu hỏi bao quát từ vấn đề địa phương đến chính sách quốc gia; từ kinh tế, chính trị đến giáo dục, y tế, môi trường. Chất vấn không chỉ là công cụ giám sát mà còn là kênh phản ánh nhu cầu, nguyện vọng xã hội.

(4) Chất vấn mang tính ràng buộc và trách nhiệm. Đối tượng bị chất vấn không chỉ trả lời câu hỏi mà còn phải đưa ra giải pháp xử lý bất cập, tạo áp lực tích cực, buộc cơ quan, cá nhân nâng cao hiệu quả công việc và thực hiện trách nhiệm trước Nhân dân, pháp luật.

(5) Chất vấn mang tính liên tục, kéo dài với hoạt động giám sát sau chất vấn. Cơ quan quyền lực theo dõi sát sao việc thực hiện cam kết, giải pháp đã đưa ra, bảo đảm chất vấn không mang tính hình thức mà thực sự thúc đẩy hiệu quả quản lý nhà nước (QLNN) và tạo dựng niềm tin từ người dân.

Ba là, vai trò của hoạt động chất vấn trong kiểm soát quyền lực nhà nước và bảo đảm minh bạch trong QLNN.

Hoạt động chất vấn đóng vai trò then chốt trong kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm vận hành quyền lực minh bạch và

tuân thủ pháp luật. Thông qua chất vấn trực tiếp, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân giám sát hiệu quả cơ quan hành pháp, buộc họ giải trình về trách nhiệm, chức năng và kết quả công việc, ngăn ngừa lạm quyền, sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm.

Bản chất của chất vấn là việc đại biểu Quốc hội đại diện cho người dân yêu cầu làm rõ vấn đề bức xúc ảnh hưởng đến lợi ích của người dân. Thông qua chất vấn, lãnh đạo cơ quan trung ương thấy rõ bức xúc, quan tâm của cử tri, thấy được hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Người bị chất vấn không chỉ giải trình nguyên nhân, biện pháp khắc phục mà còn tự đánh giá trách nhiệm của mình. Chất vấn là sự cảnh báo của cơ quan lập pháp, đại biểu Quốc hội về vấn đề, tình trạng cần được cơ quan hành pháp lưu ý, khắc phục, nâng cao tính dự báo và trách nhiệm của người quản lý hành pháp, giúp cơ quan QLNN điều chỉnh phù hợp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý.

3. Thực trạng hoạt động chất vấn ở Việt Nam hiện nay

Thời gian qua, hoạt động chất vấn tại Quốc hội đã có nhiều đổi mới và cải tiến, mang lại hiệu quả thiết thực và được cử tri, Nhân dân cả nước đồng tình, đánh giá cao. Hoạt động chất vấn đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát quyền lực nhà nước, đáp ứng kỳ vọng của người dân và góp phần xây dựng một nền hành chính hiệu quả, minh bạch.

Các phiên chất vấn tại Quốc hội thường xoay quanh những vấn đề bức xúc của xã hội trong các lĩnh vực, như: y tế, giáo dục, giao thông và môi trường..., đáp ứng sự quan tâm của người dân. Việc lựa chọn những vấn đề thiết thực này cho thấy sự gắn kết giữa hoạt động chất vấn và đời sống xã hội; đồng thời, phản ánh vai trò của đại biểu trong việc đại diện cho tiếng nói của cử tri.

Bên cạnh đó, các phiên chất vấn được tổ chức công khai và truyền hình trực tiếp, cho

phép người dân theo dõi và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Ví dụ, phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đã được phát sóng trực tiếp, thu hút sự quan tâm rộng rãi của công chúng¹. Hoạt động chất vấn buộc các cơ quan, cá nhân liên quan phải giải trình rõ ràng và đưa ra giải pháp cụ thể cho những vấn đề được nêu. Cụ thể: sau phiên chất vấn về tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế, Bộ Y tế đã cam kết phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để giải quyết vấn đề nợ đọng, nhằm tháo gỡ khó khăn cho các bệnh viện². Điều này cho thấy, hoạt động chất vấn không chỉ dừng lại ở việc đặt câu hỏi mà còn thúc đẩy hành động cụ thể từ phía các cơ quan chức năng, góp phần nâng cao hiệu quả QLNN.

Bên cạnh các ưu điểm, hoạt động chất vấn vẫn còn tồn tại những hạn chế, như:

Thứ nhất, một số đại biểu Quốc hội còn thiếu thông tin và kỹ năng chất vấn. Các đại biểu chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng phân tích vấn đề và đặt câu hỏi sắc bén. Sự thiếu sắc bén trong câu hỏi cũng khiến nhiều vấn đề quan trọng không được mổ xẻ kỹ lưỡng, dẫn đến việc chưa tạo được áp lực cần thiết lên đối tượng bị chất vấn, dẫn đến việc trả lời chưa thực sự thỏa đáng.

Thứ hai, việc trả lời chất vấn đôi khi còn mang tính hình thức, thiếu thuyết phục. Đối tượng bị chất vấn không ít trường hợp trả lời chung chung, né tránh trách nhiệm hoặc đưa ra những cam kết mà không có giải pháp cụ thể. Điều này không chỉ làm giảm hiệu quả của hoạt động chất vấn mà còn khiến người dân và các đại biểu cảm thấy thiếu sự nghiêm túc trong việc giải quyết các vấn đề xã hội.

Thứ ba, việc theo dõi và giám sát hậu chất vấn chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều vấn đề đã được nêu ra trong các phiên chất vấn nhưng sau đó không có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam

kết, dẫn đến tình trạng một số cam kết không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, làm giảm giá trị của hoạt động chất vấn.

Thứ tư, khung pháp lý chưa hoàn thiện. Quy định pháp luật hiện hành chưa đủ rõ ràng, mạnh mẽ để ràng buộc trách nhiệm của đối tượng bị chất vấn trong việc trả lời và thực hiện cam kết. Thiếu chế tài xử lý khi đối tượng không thực hiện đúng cam kết hoặc trả lời không thỏa đáng, dẫn đến tình trạng né tránh trách nhiệm hoặc trả lời hình thức, làm giảm giá trị chất vấn.

Thứ năm, tâm lý né tránh trách nhiệm của một số đối tượng bị chất vấn. Một số lãnh đạo cơ quan nhà nước chưa coi trọng trách nhiệm giải trình, trả lời chất vấn mang tính đối phó hoặc tránh né nội dung nhạy cảm. Thiếu áp lực từ cơ chế giám sát mạnh mẽ khiến cam kết sau chất vấn dễ bị lãng quên hoặc thực hiện qua loa, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào tính minh bạch và trách nhiệm của cơ quan công quyền.

Thứ sáu, việc ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số trong số hóa hồ sơ, sử dụng dữ liệu điện tử để tích hợp công khai số liệu, kết quả của phiên chất vấn còn khó khăn. Việc biến hệ thống dữ liệu đóng trở thành dữ liệu mở nhằm tạo kết nối chia sẻ dữ liệu để các cơ quan, đơn vị, người dân có thể tìm kiếm thông tin, lịch sử các phiên chất vấn; các câu hỏi, các vấn đề đã được các bộ trưởng giải quyết còn chưa được thực hiện bài bản và có hệ thống. Điều này cũng gây khó khăn cho việc xây dựng cơ chế hậu chất vấn “theo đến cùng vấn đề được chất vấn”.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động chất vấn

Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý.

Để nâng cao hiệu quả chất vấn, cần làm rõ và ràng buộc chặt chẽ hơn các quy định về trách nhiệm giải trình, bảo đảm đối tượng bị chất vấn không thể lẩn tránh trách nhiệm hoặc trả lời hình thức. Bên cạnh đó, cần xây dựng chế tài mạnh mẽ xử lý trường hợp

không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết sau chất vấn. Ví dụ như công khai đơn vị vi phạm, yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm cá nhân hoặc xử phạt hành chính lãnh đạo cơ quan liên quan. Hoàn thiện hành lang pháp lý không chỉ tạo cơ sở cho chất vấn hiệu quả hơn mà còn tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Cần sửa đổi quy định về chất vấn, trả lời chất vấn trong *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật Tổ chức Quốc hội*; nội quy kỳ họp Quốc hội, Quy chế hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bảo đảm tính thống nhất. Bên cạnh đó, có thể nghiên cứu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết kèm theo hướng dẫn chi tiết về thực hiện quy định về chất vấn và trả lời chất vấn. Trong hoàn thiện hành lang pháp lý, cần chú trọng xây dựng cơ chế hậu chất vấn.

Hai là, nâng cao kỹ năng và năng lực của đại biểu.

Nâng cao năng lực và kỹ năng đại biểu Quốc hội là yếu tố then chốt để chất vấn hiệu quả. Cần tổ chức thường xuyên các chương trình đào tạo rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi, phân tích vấn đề và xử lý thông tin. Tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật chất vấn và quản trị thông tin giúp đại biểu tự tin đặt câu hỏi trọng tâm, sát thực tế. Quốc hội cần thành lập đơn vị chuyên trách thu thập, cung cấp thông tin liên quan nội dung chất vấn hoặc theo yêu cầu trực tiếp của đại biểu. Đồng thời, cần cải thiện kinh phí và cơ chế để đại biểu thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động chất vấn.

Ba là, cải thiện quy trình và phương thức chất vấn.

Để đổi mới quy trình chất vấn, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng tăng cường đối thoại trực tiếp và tương tác giữa đại biểu và đối tượng bị chất vấn; đồng thời, cho phép đại biểu đặt thêm câu hỏi nếu câu trả lời chưa thỏa đáng, buộc đối tượng giải trình rõ ràng hơn, tránh vòng vo, lan man. Phương

thức chất vấn cần mở rộng sang nhiều lĩnh vực, không chỉ tập trung vấn đề truyền thống mà còn chú trọng vấn đề mới, như: chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên...

Kết hợp, phát huy thế mạnh của chất vấn, trả lời chất vấn trực tiếp và bằng văn bản. Hiện nay, Quốc hội thường áp dụng hình thức trả lời tương ứng với hình thức câu hỏi (trực tiếp - trực tiếp, văn bản - văn bản). Trả lời trực tiếp có ưu điểm là nhanh chóng, truyền tải thông điệp nhanh, thể hiện rõ thái độ người trả lời nhưng hạn chế ở việc thiếu thông tin, dữ liệu chi tiết và diễn đạt có thể chưa rõ ràng. Trả lời bằng văn bản tuy mất thời gian hơn nhưng ưu điểm là truyền tải đầy đủ thông tin, dữ liệu chi tiết, diễn đạt cân nhắc, bảo đảm tính chính xác, đặc biệt với vấn đề phức tạp.

Bốn là, tăng cường giám sát và theo dõi hậu chất vấn.

Giám sát sau chất vấn là khâu quan trọng nhưng chưa được chú trọng đúng mức. Cần xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ, theo đó đối tượng bị chất vấn phải báo cáo định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện cam kết. Quốc hội, Hội đồng nhân dân có thể thành lập ủy ban chuyên trách hoặc tổ công tác giám sát việc thực hiện này. Cần quy định về tái chất vấn đối với vấn đề chưa được giải quyết triệt để trong các kỳ họp tiếp theo. Công khai báo cáo giám sát, kết quả thực hiện cam kết trên các phương tiện báo chí, truyền thông tạo điều kiện để cử tri, xã hội chủ động giám sát.

Việc tổng hợp, công bố, lưu trữ và theo dõi quá trình trả lời chất vấn cần khoa học, bài bản, hệ thống hơn. Hiện nay, phiên chất vấn tại Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thường được truyền hình trực tiếp, nhưng câu hỏi, trả lời bằng văn bản ít được công chúng tiếp cận. Việc tổng hợp, công bố, lưu trữ câu trả lời bằng văn bản là căn cứ quan trọng để theo dõi, đánh giá tiến độ hoàn thành cam kết, giải quyết vấn đề của Chính phủ; đồng thời, giúp phân tích dữ liệu các chủ đề được quan tâm, từ đó, có cái nhìn

toàn cảnh về vấn đề Quốc hội và Chính phủ đang đối mặt trong dài hạn.

5. Kết luận

Chất vấn là công cụ quan trọng kiểm soát quyền lực nhà nước và bảo đảm minh bạch trong quản lý. Chất vấn cũng tạo điều kiện để cử tri, Nhân dân tham gia giám sát, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu quả, phục vụ lợi ích chung. Để phát huy vai trò chất vấn, cần cải tiến quy trình, nội dung và phương thức thực hiện. Nâng cao kỹ năng đại biểu, hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường giám sát hậu chất vấn và đẩy mạnh sự tham gia của công chúng là yếu tố then chốt. Những giải pháp này không chỉ nâng cao hiệu quả chất vấn mà còn củng cố niềm tin của người dân vào bộ máy nhà nước□

Chú thích:

1. Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội. <https://moet.gov.vn/tin-tuc>, ngày 11/11/2021.
2. Đại biểu chất vấn Bộ trưởng Bộ Y tế về tình trạng thiếu thuốc trong các cơ sở y tế. <https://kinhtedothi.vn>, ngày 11/11/2024.
3. Nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Quốc hội ở Việt Nam. <https://danchuphapluat.vn>, ngày 31/5/2017.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Thị Hương (2023). *Hoạt động chất vấn ở một số nghị viện trên thế giới và một số gợi ý mở cho Việt Nam*. Tạp chí Lập pháp, số 15 (487), tháng 8/2023.
2. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.
3. Quốc hội (2014). *Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014*.
4. Quốc hội (2015). *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015*.
5. Văn phòng Quốc hội (2024). *Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát một số nội dung liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân*.
6. Nhiều đổi mới, tạo đột phá trong hoạt động chất vấn. <https://quochoi.vn>, ngày 21/12/2023.